

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

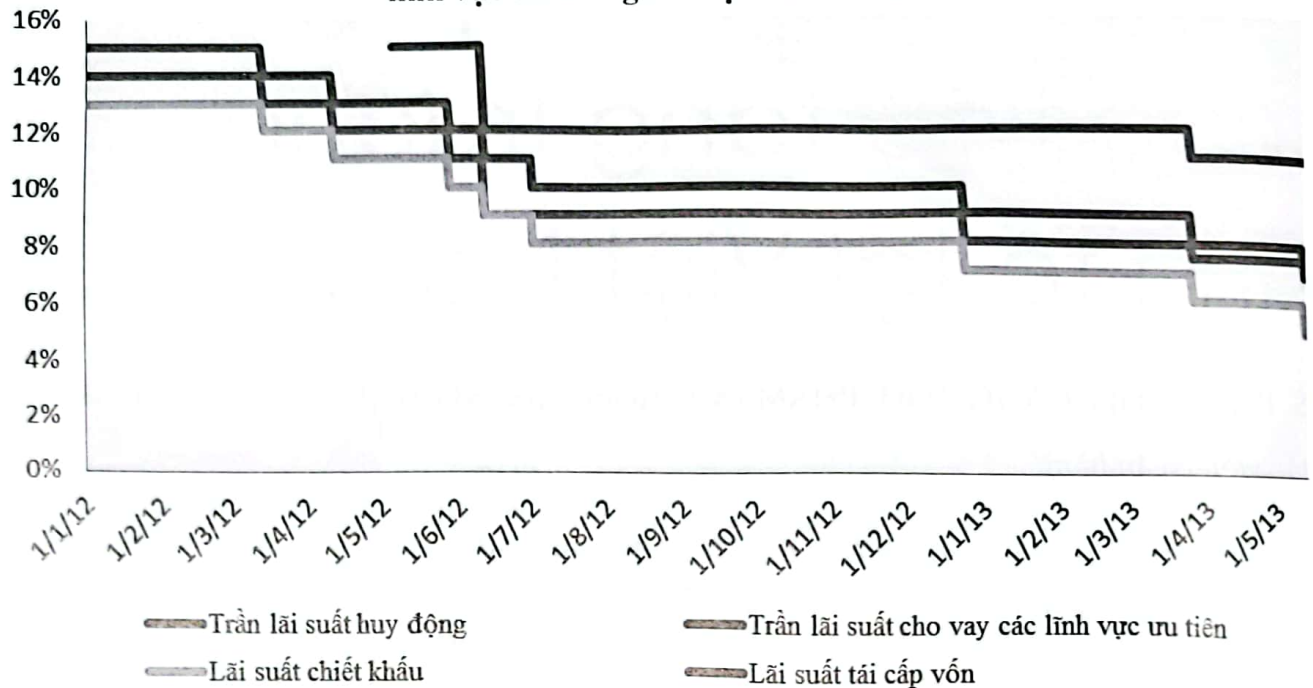
Chính sách tín dụng với mục tiêu tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam

TS. PHẠM THỊ HOÀNG ANH, PHẠM ĐỨC ANH, ThS. NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG

Học viện Ngân hàng

Bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, ngay từ đầu năm 2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2013. Với các mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, gắn với thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, hướng tới từng bước thực hiện hiệu quả tái cấu trúc nền kinh tế, NHNN đã đặt ra hai nhiệm vụ tổng quát cho năm 2013 là (i) điều hành CSTT chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt, kiểm soát lạm phát thấp và (ii) triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Bài viết tập trung phân tích và đánh giá một số chính sách tín dụng mà NHNN đã thực hiện để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống nhằm tháo gỡ các khó khăn mà nền kinh tế Việt Nam đang đối mặt. Đây được coi là những giải pháp then chốt giúp nền kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Hình 1. Diễn biến lãi suất điều hành, trần lãi suất huy động và lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2012- 2013



Nguồn: NHNN

1. Tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất giúp tháo nút thắt tín dụng của nền kinh tế

Khi lạm phát cả năm 2012 được kiểm chế ở mức 6,81% và biến động trong khả năng kiểm soát của Chính phủ, ngay trong tháng 01/2013, NHNN đã điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động đối với tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại các tổ chức tín dụng (TCTD) về mức 8%, đưa mức trần lãi suất cho vay đối với các nhóm đối tượng ưu tiên về mức 12%. Trong tháng 3/2013, nhận thấy đã hội tụ đủ điều kiện để có thể giảm tiếp lãi suất (lạm phát quý I/2013 tăng 2,39%), NHNN đã điều chỉnh trần lãi suất huy động giảm tiếp 0,5%, đưa mặt bằng lãi suất của nền kinh tế xuống mức thấp hơn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp (Hình 1).

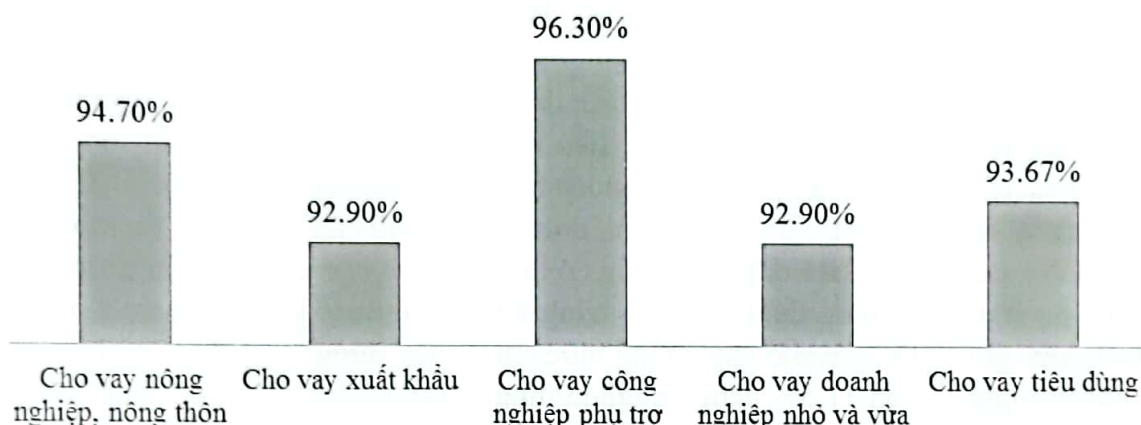
Cụ thể, ngày 25/3, NHNN ban hành Quyết định số 643/

QĐ-NHNN về việc giảm các mức lãi suất chủ chốt thêm 1%; ban hành Thông tư số 08/TT-NHNN giảm 0,5% trần lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng (8%/năm xuống 7,5%/năm), lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 12 tháng trở lên sẽ do các TCTD tự ấn định trên cơ sở cung cầu vốn trên thị trường. NHNN cũng ban hành Thông tư số 09/TT-NHNN giảm 1% lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên xuống còn 11%/năm. Đến 10/5/2013, NHNN tiếp tục ban hành quyết định số 1073/QĐ-NHNN thay thế Quyết định số 643/QĐ-NHNN về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng. Theo đó, các lãi

suất chủ chốt giảm tiếp 1%: lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng sẽ còn lần lượt 7%/năm; 5%/năm và 8%/năm; lãi suất huy động vẫn được giữ nguyên với trần lãi suất kỳ hạn dưới 12 tháng là 7,5% và từ 12 tháng trở lên TCTD được tự thỏa thuận với khách hàng. NHNN cũng thể hiện rõ mong muốn sẽ tạo lập một mặt bằng lãi suất cho vay mới với mức lãi suất phổ biến là 13%. Lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm dần ngay từ đầu năm 2013 đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có phương án, dự án sản xuất kinh doanh hiệu quả tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn ngân hàng.

Tuy nhiên, việc giảm lãi suất chưa có tác động rõ rệt đến tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng trong thời gian gần đây do tăng trưởng tín dụng

Hình 2: Tỷ lệ ngân hàng được điều tra lựa chọn các lĩnh vực cấp tín dụng trong năm 2013



Nguồn: Báo cáo "Triển vọng kinh tế năm 2013 qua lăng kính của các TCTD"

kém nhạy cảm với lãi suất¹. Các bằng chứng thực tế cho thấy cho dù lãi suất cao cũng khó cản bước các doanh nghiệp tìm mọi cách vay vốn ngân hàng, và ngược lại, lãi suất dù thấp nhưng cũng không kích thích các doanh nghiệp vay vốn. Nói cách khác, nhân tố lãi suất chỉ đóng một vai trò khá mờ nhạt trong sự biến động của nguồn tín dụng từ ngân hàng. Sự kém nhạy cảm của tăng trưởng tín dụng đối với lãi suất là do nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào năng lực sản xuất kinh doanh cũng như "sức khỏe" nội tại của chính doanh nghiệp đó.

2. Tín dụng đi trực tiếp vào phục vụ sản xuất đồng thời hạn chế chảy vào những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro

Báo cáo kết quả tổng hợp

¹ Dựa theo kết quả nghiên cứu của Báo cáo "Tín dụng ngân hàng phục vụ tăng trưởng kinh tế: Những vấn đề đặt ra trong Quý 1/2013 và một số khuyến nghị chính sách", Học viện Ngân hàng. Phát hiện trên cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của IMF về sự truyền tải của CSTT tới lạm phát được thực hiện bởi Ashvin Ahuja và Nombulelo Duma.

cuộc điều tra mới nhất về xu hướng kinh doanh của các ngân hàng thương mại (NHTM)² do Vụ Dự báo thống kê tiền tệ (NHNN) hoàn thành vào quý 1/2013 cho thấy, các NHTM dự kiến trong năm 2013 sẽ tập trung vốn cho các lĩnh vực, ngành hàng quan trọng, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, hạn chế cấp tín dụng để đầu tư kinh doanh bất động sản và kinh doanh chứng khoán. Theo ước tính trong báo cáo này, có tới 86,7% TCTD dự kiến không tăng cấp tín dụng đối với kinh doanh bất động sản; trong đó có 41,33% TCTD dự kiến sẽ giảm cấp tín dụng đối với lĩnh vực này. Với hoạt động cho vay đầu tư kinh doanh chứng khoán, có tới 95,89% TCTD cho biết sẽ không tăng tín dụng đối với hoạt động này; trong đó có 45,21% TCTD dự kiến giảm cấp tín dụng.

Bên cạnh đó, kết quả điều

² Báo cáo "Triển vọng kinh tế năm 2013 qua lăng kính của các tổ chức tín dụng", Vụ Dự báo thống kê tiền tệ, NHNN.

tra cũng cho thấy (Hình 2), trên 90% TCTD kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì và gia tăng cấp tín dụng cho một số nhóm khách hàng ưu tiên thuộc các lĩnh vực, bao gồm: nông nghiệp nông thôn (94,7% TCTD lựa chọn), xuất khẩu (92,9% TCTD lựa chọn), công nghiệp phụ trợ (96,3% TCTD lựa chọn), các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV- 92,9% TCTD lựa chọn). Đáng chú ý là có tới 93,67% TCTD cho biết sẽ duy trì và gia tăng cấp tín dụng tiêu dùng; trong đó 59,49% TCTD dự kiến sẽ tăng cho vay tiêu dùng trong năm 2013.

Về phía NHNN, động thái giảm các mức lãi suất điều hành cũng cho thấy NHNN đang tạo điều kiện tốt để các NHTM đưa vốn tín dụng nhiều hơn ra nền kinh tế, trong đó định hướng chính sách tiền tệ tập trung vào ưu tiên tín dụng cho khu vực nông nghiệp và

Sự kém nhạy cảm của tăng trưởng tín dụng đối với lãi suất là do nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào năng lực sản xuất kinh doanh cũng như "sức khỏe" nội tại của chính doanh nghiệp đó.

nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, các DNNVV, thâm dụng lao động.

Cụ thể hóa xu hướng này, ngay từ đầu năm 2013, nhiều NHTM, đặc biệt là các NHTM cổ phần liên tiếp tung ra các gói tín dụng lãi suất thấp để hỗ trợ doanh nghiệp (DN) sản xuất, kinh doanh. Ví dụ như SeABank công bố triển khai gói tín dụng ưu đãi 2000 tỷ đồng tài trợ vốn lưu động với lãi suất từ là 9,9%/năm. Chương trình bắt đầu từ nay đến 31/12/2013 hoặc khi nguồn vốn được sử dụng hết. Đối tượng khách hàng được hưởng gói tín dụng này là các DNNVV và hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành khuyến khích phát triển tín dụng theo đúng định hướng kinh doanh năm 2013 của SeABank. Theo đó, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm xuất khẩu; sản xuất, chế biến, gia công, dược phẩm và thiết bị y tế; xăng dầu, ga, nhiên liệu, dệt may, sợi, da giày sẽ được hưởng lãi suất từ 9,9%/năm áp dụng tối đa cho 3 tháng đầu của kỳ hạn vay và miễn phí toàn bộ doanh số chuyển tiền trong nước tương ứng với phần doanh số giải ngân. Tương tự như vậy, ngày 31/3, NHTMCP Quân đội (MB) đã triển khai gói tín dụng trị giá hơn 1.000 tỉ đồng dành cho DNNVV, với lãi suất vay thấp nhất từ 9,99%/năm. Chương trình dành cho các doanh nghiệp giải ngân mới, được xếp hạng tín dụng

từ loại A trở lên, không có nợ xấu tại thời điểm xét giải ngân, kỳ hạn vay tối đa 6 tháng. Đây là gói tín dụng tiếp sau gói ưu đãi 2.000 tỉ đồng vừa kết thúc, tạo ra chuỗi hỗ trợ liên tục nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh. Còn NHTMCP Á Châu (ACB) từ cuối tháng 2/2013 cũng hạ lãi suất cho vay xuống mức chỉ còn 11,5%/năm, tùy theo mục đích vay của khách hàng. Hiện mức lãi suất cho khách hàng cá nhân vay để sản xuất kinh doanh, vay mua nhà trung bình từ 11,5%- 12,5%/năm.

Theo định hướng điều hành chính sách tiền tệ năm 2013 của NHNN, tỷ trọng tín dụng phi sản xuất sẽ do các TCTD tự quyết định. Mặc dù cho vay lĩnh vực bất động sản và chứng khoán không còn bị hạn chế cấp tín dụng và nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các thị trường này đang được áp dụng, nhưng các NHTM vẫn rất dè dặt bơm vốn khi triển vọng phục hồi của những lĩnh vực này vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro lớn. Trong những năm qua, việc bơm vốn mạnh mẽ của các ngân hàng vào lĩnh vực bất động sản và chứng khoán đã góp một phần đáng kể vào tăng trưởng tín dụng nóng. Tuy nhiên sang năm 2012 và đặc biệt năm 2013, hệ thống các TCTD đã hạn chế đáng kể việc cấp tín dụng cho các đối tượng này, mà hướng đến các ngành sản xuất phục vụ tăng trưởng bền vững.

Đối với thị trường bất động

sản, các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực này phần lớn sử dụng bất động sản là tài sản thế chấp. Khi thị trường bất động sản xuống dốc, các ngân hàng đồng loạt xiết nợ, thì khách hàng vay buộc phải đẩy mạnh bán nhà đất ra thị trường. Nguồn cung bất động sản dư thừa (bao gồm cả sản phẩm đã xây dựng, sản phẩm đang xây dựng, sản phẩm đã mua bằng tiền vay ngân hàng), trong khi cầu tăng chậm hơn, thậm chí có loại còn giảm, khiến giá bất động sản liên tục sụt giảm. Điều này khiến giá trị tài sản thế chấp cũng bị giảm mạnh theo, thậm chí còn xuống dưới cả mức giá được tính thế chấp khi vay, đồng thời ngân hàng cũng khó có thể bán tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Chính điều này càng khiến các ngân hàng hiện nay hết sức thận trọng trong cho vay các khách hàng có liên quan đến lĩnh vực bất động sản. Những gì đang xảy ra trong giai đoạn hiện nay đối với thị trường bất động sản Việt Nam khá tương đồng với những gì đã diễn ra tại Hà Lan trong giai đoạn xảy ra hiện tượng “căn bệnh Hà Lan-Dutch disease”³. Cuộc suy thoái thị trường bất động sản của Hà Lan trong thời kỳ “Căn bệnh Hà Lan” cần đến hơn 7 năm để khắc phục hoàn toàn; vì vậy cũng không thể kỳ vọng vào một sự hồi phục nhanh chóng của thị trường bất động sản Việt Nam trong giai

³ Thuật ngữ Dutch disease được tạp chí The Economist đặt ra vào năm 1977 để miêu tả sự suy giảm của nền kinh tế Hà Lan khi nước này đẩy mạnh xuất khẩu khí thiên nhiên

Sau khi phát hiện được nguồn trữ lượng dầu khổng lồ vào những năm 1960, Hà Lan đã thu được nguồn lợi to lớn từ việc xuất khẩu nguồn tài nguyên này. Chính phủ Hà Lan đã tăng chi tiêu ngân sách, đầu tư vào nhiều lĩnh vực kém hiệu quả, sản xuất hàng hoá phi ngoại thương không có sức cạnh tranh, cùng với đó là giá bất động sản gia tăng chóng mặt. Tuy nhiên, suy thoái bắt đầu xảy ra khi mà nguồn tài nguyên được khai thác hết khiến cầu trong nước giảm, thất nghiệp gia tăng, giá bất động sản lao dốc và thị trường mất thanh khoản. Đây cũng là những triệu chứng của thị trường bất động sản Việt Nam hiện nay khi mà nguồn vốn đầu tư xã hội trong nhiều năm không tập trung vào sản xuất mà chủ yếu chảy vào thị trường bất động sản, đẩy giá nhà đất tăng cao dẫn đến bong bóng giá.

đoạn hiện nay. Vì vậy, trong thời gian tới, nguồn vốn tín dụng có thể vẫn còn thận trọng đối với lĩnh vực này.

Tương tự như vậy, lĩnh vực

chứng khoán mặc dù được dự báo là có thể khởi sắc vào cuối năm 2013, tuy nhiên các ngân hàng còn tỏ ra dè dặt hơn trong cho vay đối với thị trường này. Kết quả khảo sát bởi Vụ Dự báo thống kê tiền tệ cho thấy, có tới gần 100% TCTD cho biết sẽ không tăng tín dụng đối với hoạt động này; trong đó có 45,21% TCTD dự kiến giảm cấp tín dụng.

Tóm lại, định hướng chung của các NHTM trong cả năm 2013 cũng như những biểu hiện của hoạt động tín dụng trong quý 1 đều cho thấy nỗ lực của ngành ngân hàng nhằm hướng dòng vốn tín dụng phục vụ trực tiếp cho sản xuất, hạn chế chảy vào các lĩnh vực phi sản xuất còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc chuyển hướng cấp tín dụng khỏi những lĩnh vực nhiều rủi ro như vậy sẽ góp phần làm giảm tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng trong thời gian tới, tăng cường tính hiệu quả cũng như an toàn hoạt động của các NHTM.

3. Vốn tín dụng hỗ trợ phát triển kinh tế tại các vùng khó khăn

Trong những năm qua, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của các khu vực kinh tế khó khăn trên cả nước, đặc biệt là khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên. NHNN đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ và khuyến khích hoạt động ngân hàng tại vùng nông thôn, miền núi, vùng khó khăn như chỉ đạo các TCTD xác định lại các địa bàn còn có khó khăn để

có chính sách ưu đãi tín dụng hợp lý, thực hiện tốt việc đảm bảo vốn, hoàn thiện quy trình cho vay và mở rộng đầu tư tín dụng lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, thực hiện giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các TCTD đầu tư nhiều vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Sự mở rộng của mạng lưới chi nhánh ngân hàng với sự hiện diện của hầu hết các NHTM Nhà nước, NHTM cổ phần, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển và hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đã đưa vốn tín dụng ngân hàng đến được với đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, xoá những xã “trắng” về quan hệ tín dụng đối với ngân hàng với doanh số cho vay của các chi nhánh ngân hàng tại các khu vực khó khăn có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm. Tín dụng thương mại đã đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và tham gia vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn, trọng điểm như các dự án thủy điện, dự án đường dây truyền tải điện 500 kv, 220 kv... phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương.

Cụ thể, trên địa bàn khu vực Tây Bắc, tổng dư nợ tín dụng đến cuối năm 2012 đạt 110.052 tỷ đồng, tăng 16,34% so với cuối năm 2011 (cao hơn mức tăng chung của cả nước). Đối với cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30A/2008/NQ-CP, đến 31/01/2013, các ngân

hàng đã thực hiện cho vay 44 huyện nghèo thuộc khu vực Tây Bắc với tổng dư nợ đạt 839 tỷ đồng tăng 0,6% so với cuối năm 2012 với hơn 32.427 khách hàng còn dư nợ. Ngành ngân hàng cũng tích cực đầu tư vào các dự án lớn, dự án trọng điểm góp phần vào thay đổi và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng, như Dự án Thủy điện Sơn La, Dự án Thủy điện Lai Châu, đầu tư vào phát triển kinh tế cửa khẩu, các lĩnh vực, sản phẩm mà các địa phương Tây Bắc có thể mạnh.

Tương tự, tại khu vực Tây Nguyên, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn đến cuối năm 2012 đạt 104.483 tỷ đồng, tăng 13,46%, trong đó cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đến cuối năm 2012 chiếm tỷ trọng 50,77% tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn và có mức tăng trưởng 27,8%. Về thực hiện Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP, đến 31/01/2013, các ngân hàng đã thực hiện cho vay 03 huyện nghèo thuộc khu vực Tây Nguyên với tổng dư nợ đạt 53,180 tỷ đồng tăng 2,75% so với cuối năm 2012 với 1.522 khách hàng còn đang dư nợ.

Bên cạnh tín dụng thương mại, tín dụng chính sách nhằm hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi, hải đảo cũng đã phát huy hiệu quả, từng bước đẩy lùi tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội. Vốn tín dụng

chính sách đã đến tất cả các thôn bản, vùng sâu vùng xa, giúp các đối tượng vay vốn có việc làm, thoát đói, giảm nghèo, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để tiếp tục theo học các trường đại học, cao đẳng, trường dân tộc nội trú, xây dựng các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn và tạo điều kiện cho các gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn để đi xuất khẩu lao động, làm giàu cho gia đình và cho quê hương.

4. Chính sách tín dụng đối với hộ cận nghèo

Về cơ bản, tín dụng đối với người nghèo là những khoản vay dành riêng cho những người nghèo, có sức lao động, nhưng thiếu vốn để phát triển sản xuất, trong một thời gian nhất định phải hoàn trả số tiền gốc và lãi. Tùy theo từng nguồn, mức ưu đãi lãi suất có thể khác nhau nhằm giúp người nghèo mau chóng vượt qua nghèo đói vươn lên hoà nhập cùng cộng đồng. Chính sách tín dụng này nhằm mục đích hỗ trợ người nghèo có vốn phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống, hoạt động vì mục tiêu xóa đói giảm nghèo, góp phần kích thích tăng trưởng nền kinh tế.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã triển khai nhiều chương trình tín dụng hỗ trợ người nghèo có điều kiện phát triển kinh tế. Thực hiện Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính

Một số quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN về cho vay hỗ trợ nhà ở của ngân hàng

- Các ngân hàng cho vay gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long.

- Đối tượng được phép vay gồm: Người thu nhập thấp, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang vay để thuê, mua nhà ở xã hội và thuê mua nhà ở thương mại có diện tích dưới 70 m², giá bán dưới 15 triệu đồng/m²; các doanh nghiệp là chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội.

- Lãi suất cho vay theo gói hỗ trợ này được NHNN quy định phù hợp với tình hình thực tế từng năm, trong đó mức lãi suất áp dụng cho năm 2013 là 6%/năm. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, NHNN xác định và công bố lại mức lãi suất áp

dụng cho năm tiếp theo, bằng khoảng 50% lãi suất cho vay bình quân thị trường nhưng không vượt quá 6%/năm.

- Thời hạn cho vay đối với khách hàng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội và thuê, mua nhà ở thương mại tối thiểu là 10 năm và mức vay tối thiểu là 80%; Đối với doanh nghiệp kinh doanh nhà ở xã hội, mức vay tối thiểu là 70%, thời hạn vay tối đa là 5 năm.

phù giao Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) tiến hành cho vay hộ cận nghèo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, nhằm góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Mức cho vay do NHCSXH và hộ cận nghèo thỏa thuận, nhưng không vượt quá mức cho vay tối đa phục vụ sản xuất kinh doanh áp dụng đối với hộ nghèo trong từng thời kỳ. Quyết định 15 quy định lãi suất cho vay hộ cận nghèo bằng 130% lãi suất cho vay hộ nghèo trong từng thời kỳ. Hiện nay lãi suất cho vay hộ nghèo là 7,5%/năm, như vậy lãi suất cho vay hộ cận nghèo là 10%/năm. Về thời hạn vay, NHCSXH và hộ cận nghèo vay vốn sẽ có sự thỏa hiệp phù hợp với chu kỳ sản

Bảng 1.
Tình hình tiếp cận vốn tín dụng của hộ nghèo năm 2012

Nguồn vay	Vốn vay trung bình (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn vay/ nhu cầu (%)	Kỳ hạn vay trung bình (năm)	Lãi suất vay trung bình (%/năm)
NHNo&PTNT	20,0	100,0	1,2	13,0
NHCSXH	6,3	66,7	2,5	6,2
Tư nhân	8,5	100,0	1,3	56,7
Nguồn khác	6,4	83,2	1,4	14,0
Trung bình	10,3	87,5	1,6	25,3

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng. Từ nay đến cuối năm, NHCSXH dự kiến cho vay mới 3.000 tỷ đồng đối với các hộ cận nghèo, mức vay bình quân 15 triệu đồng/hộ. Thủ tục vay vốn và các chính sách ưu đãi đối với hộ cận nghèo (trừ lãi suất) được thực hiện như đối với hộ nghèo.

Nhờ có các chính sách hỗ trợ tín dụng như trên, tỷ lệ hộ nghèo trong những năm qua đã có xu hướng giảm dần, từ 60% năm 2011 xuống còn 49% tính đến cuối năm 2012, số hộ cận nghèo chiếm 30%. Tuy nhiên, không phải tất cả các hộ nghèo đều có thể tiếp cận nguồn tín dụng của các TCTD chính thức, đặc biệt là NHCSXH. Theo khảo sát, các hộ nghèo có thể tiếp cận với nhiều nguồn tín dụng khác nhau, gồm cả nguồn tín dụng chính thức và phi chính thức. Nguồn tín dụng phi chính thức chủ yếu các hộ nghèo tiếp cận là vay nóng của tư nhân, khoảng 10% hộ nghèo vay vốn từ các nguồn khác. Đối với nguồn tín dụng chính thức, các hộ nghèo tiếp cận với NHCSXH (47%) và Ngân

hàng No&PTNT (8%) với tần suất khá cao.

Thực tế cho thấy lượng vốn vay bình quân của các hộ nghèo đạt 10,3 triệu đồng, trong đó số tiền vay trung bình từ Ngân hàng No&PTNT là lớn nhất, 20 triệu đồng. Tuy nhiên hộ nghèo đã tiếp cận được tín dụng của NHCSXH, nhưng số tiền vay bình quân khá thấp, 6,3 triệu đồng. Tỷ lệ chênh lệch giữa vốn vay và nhu cầu vay vốn của các nguồn vay cũng có nhiều khác biệt, trong khi Ngân hàng No&PTNT và nguồn tư nhân đạt 100%, NHCSXH chỉ đạt khoảng 66,7%. Đối với kỳ hạn cho vay, kỳ hạn bình quân các hộ nghèo lựa chọn là 1,6 năm, trong đó kỳ hạn vay tại Ngân hàng No&PTNT dài nhất (2,5 năm). Lãi suất tín dụng từ nguồn tư nhân là cao nhất 56,7%/năm, trong khi lãi suất tại Ngân hàng No&PTNT là 13% và tại NHCSXH là 6,2%.

Khi tiếp cận các nguồn tín dụng, các hộ nghèo đều có mục đích sử dụng vốn khác nhau. Mục đích đó có thể tùy vào định hướng sử dụng vốn của các hộ hoặc là chương trình cho vay của Chính phủ. Tuy nhiên, sau

Bảng 2. Tình hình sử dụng vốn vay của hộ nghèo (%) năm 2012

Chỉ tiêu	Vay vốn từ nguồn chính thức	Vay vốn từ nguồn không chính thức
Sử dụng toàn bộ vốn vay đúng mục đích	54,3	72,8
Sử dụng một phần vốn vay đúng mục đích	34,3	17,6
Sử dụng toàn bộ vốn vay ngoài mục đích	11,4	8,8
Tổng	100,0	100,0

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

khi nhận được nguồn tiền thì không phải tất cả các hộ đều sử dụng vốn đúng mục đích do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan. Theo kết quả nghiên cứu, tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nguồn tín dụng chính thức đúng mục đích hay một phần vốn đúng mục đích đều thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận nguồn tín dụng phi chính thức, điều này cũng rất dễ hiểu vì thực tế khi quyết định tiếp cận nguồn tín dụng phi chính thức thì hộ nghèo cũng đã biết là mức lãi suất sẽ rất cao và vì thế, phải đến mức độ rất cần tiền cho mục đích vay nào đó thì họ mới quyết định vay từ nguồn này.

Việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách tín dụng đối với hộ cận nghèo đã hỗ trợ đáng kể các hộ về vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, không tái nghèo trở lại. Rõ ràng, kết quả này góp phần không nhỏ trong thực hiện chính sách an sinh xã hội hiện nay.

5. Gói hỗ trợ 30.000 tỷ tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản

Việc tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản nhằm hạn chế những hệ lụy tiêu cực của thị trường này đối với nền

kinh tế đã trở thành nhiệm vụ cấp bách trong năm 2013. Vì vậy, ngày 7/01/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và giải quyết nợ xấu. Theo đó, các Bộ, Ngành và các cơ quan có liên quan cần chung tay, góp sức cùng tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, từ đó mới có thể tạo sức bật cho nền kinh tế. Thực hiện Nghị quyết 02, ngày 15/5/2013, NHNN ban hành Thông tư 11/2013 về việc triển khai gói tín dụng 30.000 tỷ đồng nhằm hỗ trợ các ngân hàng thực hiện cho vay mua nhà ở.

Về lý thuyết, gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng với mức lãi suất ưu đãi 6%/năm là một giải pháp khá hợp lý khi nó vừa phù hợp với tiềm lực hiện tại của Nhà nước, lại phù hợp về đối tượng thụ hưởng. Nhiều người kỳ vọng đây là giải pháp tháo gỡ nút thắt bất động sản có tính quyết định của năm 2013, qua đó sẽ đóng góp tích cực vào sự phục hồi của nền kinh tế. Tuy nhiên, có không ít quan điểm lại lo ngại về tính hiệu quả và hiệu lực của gói hỗ trợ này. Trong tổng vốn 30.000 tỷ đồng được hỗ

trợ, có đến 70% (21.000 tỷ đồng) dành cho khách hàng cá nhân mua nhà xã hội và nhà có diện tích nhỏ. Trong khi đó, hàng tồn kho trên thị trường hiện nay chủ yếu là nhà diện tích lớn, đất nền. Nhà ở xã hội gần như mới chỉ bắt đầu khởi công xây dựng. Hơn nữa, con số 21.000 tỷ đồng vẫn còn tương đối nhỏ nếu so sánh với quy mô thị trường bất động sản hiện nay. Do đó, có thể khẳng định tác động từ gói tín dụng ưu đãi đến thị trường bất động sản sẽ không lớn. Tính sơ bộ, để mua được một căn hộ trị giá 700 triệu đến 1 tỷ đồng, trả góp trong 10 năm, thu nhập tối thiểu của một hộ gia đình phải từ 20- 30 triệu/tháng (trong đó số tiền nhà phải trả là 10- 15 triệu), con số này cao gấp 7- 8 lần thu nhập bình quân của người dân sống tại Hà Nội và TP.HCM. Do đó, những cán bộ công chức chỉ hưởng lương theo hệ số và những người dân có “thu nhập thấp” (dưới 9 triệu đồng/tháng) gần như không có hi vọng mua được nhà. Về phía doanh nghiệp, việc bơm 9.000 tỷ đồng (30% gói hỗ trợ) cho các doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội hoặc chuyển từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội sẽ có những tác động tích cực. Do đó, đối tượng được hưởng lợi rõ ràng nhất trong chính sách hỗ trợ này là các doanh nghiệp được vay vốn.

Trong thời gian đầu thực hiện Thông tư 11, nhiều ngân

hàng cũng tỏ ra dè dặt khi triển khai gói hỗ trợ này. Ngân hàng là một loại hình doanh nghiệp đặc biệt, khi tiến hành cho vay, ưu tiên hàng đầu của họ là bảo toàn được nguồn vốn vay của mình- bảo đảm nguồn vốn vay đó sẽ được hoàn trả đúng hạn. Theo Điều 39 Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 23/6/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, sau thời hạn tối thiểu là 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mua, nhà ở xã hội mới đủ điều kiện chuyển giao sang loại hình nhà ở thương mại- nhà ở có thể giao dịch mua, bán trên thị trường. Việc tiếp nhận nhà ở xã hội làm tài sản thế chấp sẽ mang đến rất nhiều rủi ro cho ngân hàng, bởi lẽ trong trường hợp khách hàng mua nhà không có khả năng trả nợ, ngân hàng sẽ phải chờ đợi hết thời hạn 10 năm chuyển đổi mới có thể tiến hành phát mại tài sản thế chấp. Ngoài ra, đối với việc cho các doanh nghiệp là chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội hoặc chủ đầu tư dự án xây dựng thương mại được chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội tiếp cận tín dụng với mức lãi suất ưu đãi, nếu không thận trọng, các ngân hàng có thể phải đối mặt với 2 rủi ro lớn: rủi ro thứ nhất, doanh nghiệp vay xong không dùng vào việc xây dựng nhà ở xã hội theo cam kết với ngân hàng mà sử dụng cho việc khác; rủi ro thứ hai, nếu doanh nghiệp tôn trọng cam kết, sử dụng khoản vay để xây dựng nhà ở xã hội, nhưng sau đó không bán được

thì tình hình nợ xấu trong lĩnh vực bất động sản sẽ ngày càng căng thẳng. Từ các phân tích trên, có thể thấy sự thận trọng từ phía các ngân hàng trong việc giải ngân gói tín dụng hỗ trợ người thu nhập thấp là điều dễ hiểu.

Không phủ nhận, việc đề xuất gói hỗ trợ lãi suất trị giá 30.000 tỷ đồng là một nỗ lực đáng ghi nhận của NHNN nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, từ đó tạo sức bật cho tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh nợ xấu thị trường bất động sản chưa thể biết chính xác là bao nhiêu, cùng gánh nặng của nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, với động thái tung ra hàng chục nghìn tỷ đồng, các NHTM cần có những hướng xử lý cẩn trọng nhằm hạn chế những hệ lụy đối với nền kinh tế.

6. Kết luận

Cho đến nay, những chính sách điều hành được NHNN triển khai nhằm mục tiêu tăng trưởng tín dụng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp có năng lực tiếp cận nguồn vốn dễ dàng; tập trung vào các ngành hàng, lĩnh vực trọng điểm; ưu tiên tín dụng cho khu vực nông nghiệp và nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, các DNNVV cũng như các hộ nghèo, cận nghèo; và tung ra gói hỗ trợ lãi suất trị giá 30.000 tỷ đồng giúp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế nhìn chung còn ảm đạm, môi

trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, vẫn còn đó rất nhiều thách thức khi các doanh nghiệp phải loay hoay đi tìm phương thức sử dụng vốn vay hiệu quả. Vì thế, Chính phủ cũng như NHNN cần tiếp tục kiên định các biện pháp chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp cũng như người dân nâng cao chất lượng sử dụng nguồn vốn, tăng năng suất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn xã hội. $\square$

Tài liệu tham khảo

1. Vụ Dự báo thống kê tiền tệ, NHNN Việt Nam, 2013, "Báo cáo triển vọng kinh tế năm 2013 qua lăng kính của các TCTD".
2. Trần Đoàn, 2013, "Tương lai của gói 30 nghìn tỷ đồng cho địa ốc?", Thời báo Kinh tế Việt Nam
3. Học viện Ngân hàng, 2013, "Tín dụng ngân hàng phục vụ tăng trưởng kinh tế: Những vấn đề đặt ra trong Quý 1/2013 và một số khuyến nghị chính sách"
4. Ngô Thị Huyền, 2010, "Tín dụng và vai trò của tín dụng đối với hộ nghèo", Tài nguyên giáo dục mở Việt Nam
5. Thành Hưng, 2013, "Tài chính ngân hàng tuần từ 6 - 10/5: Lãi suất giảm mạnh", Thời báo Kinh tế Việt Nam
6. Trần Mạnh, Trần Thom, 2013, "Điểm tựa tín dụng cho hộ cận nghèo", Báo điện tử Chính phủ
7. Hồ Bá Tình, 2013, "Gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng: E ngại về tình hợp lý và hiệu quả", Thời báo Kinh tế Sài Gòn số 21/2013.